TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày: 19/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Trung Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Hoàng T, sinh ngày 29/7/1993, tại Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm A, Thị trấn B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đức H và bà Nguyễn Thị Thu H1; có vợ: Đinh Thị Tuyết T1, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "*Cướp tài sản*" theo Bản án số 08/2015/HSST, ngày 12/03/2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2017. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Lê Hoàng P**, sinh năm: 1997, chỗ ở hiện nay: ấp MP, xã TL, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Trần Thành Đ**, sinh năm: 1971, chỗ ở hiện nay: ấp MH, xã HL, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Hoàng T và Lê Hoàng P là bạn bạn bè trên 1 năm. Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 10/5/2018, Phạm Văn N (đã chết), sinh năm 1996, ngụ ấp MT, xã MTT, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long chạy xe mô tô của T (không rõ biển số) chở bị cáo chạy trên đoạn đường tỉnh 904 theo hướng Trà Ôn – Tam Bình, khi đến đoạn đường thuộc ấp MP, xã TL, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thì T nhìn thấy Lê Hoàng P đang chạy xe đạp đi một mình theo chiều ngược lại.

Bị cáo kêu N quay xe lại chạy theo đậu trước đầu xe đạp của P. T xuống xe và đi lại đứng cặp với bánh xe trước của P và hỏi: "*có đem điện thoại không cho anh mượn*", P trả lời: "*điện thoại em hết pin*". T vẫn tiếp tục hỏi mượn lần thứ hai thì P lấy điện thoại hiệu Mcrosolt, số seri 356491060058519 trong túi quần ra đưa cho T. Sau khi mượn được điện thoại của P thì T nảy sinh ý định bán điện thoại để lấy tiền tiêu xài nên T kêu Nguyên chở T đi đến tiệm điện thoại "*ĐT*" của anh Trần Thành Đ, sinh năm 1971, ngụ ấp MH, xã HL, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long để T bán được số tiền 200.000đ, trong lúc bị cáo có 01 tiền án về tội "*Cướp tài sản*" chưa được xóa án tích nên đủ cơ sở để khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lưu Hoàng T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL.ĐGTS, ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Microsolt cảm ứng màu đen, loại hai sim, model RM-1069, số seri 356491060058519 có giá trị tại thời điểm ngày 10/5/2018 là 220.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSTB ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lưu Hoàng T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội "*Cướp tài sản*" chưa được xóa án tích nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo có khắc phục bồi thường, gia đình bị cáo có công với cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Hoàng T mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Tuyên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsolt cảm ứng màu đen, loại hai sim, model RM-1069, số seri 356491060058519, bị hại P đã nhận lại và không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra giải quyết.

- Số tiền 200.000đ bị cáo T bán điện thoại đã tiêu xài hết nhưng bị cáo đã nộp trả lại cho anh Trần Thành Đ và anh Đ không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra giải quyết.

- Buộc bị cáo nộp tiền án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Hoàng P có đơn xin vắng mặt: Về trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xử theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự đã nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Thành Đ có đơn xin vắng mặt: Về trách nhiệm dân sự đã nhận lại tiền khắc phục, không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo, đơn xin vắng mặt của bị hại là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung (BL50-53), biên bản đối chất (BL54-55), kết luận định giá (BL115), phù hợp với bản tự khai của Phạm Văn N (BL93-94), nên có căn cứ cho thấy: Vào khoảng 17 giờ, ngày 10/5/2018, sau khi mượn được điện thoại di động hiệu Microsolt cảm ứng màu đen, loại hai sim, model RM-1069, số seri 356491060058519 của bị hại Lê Hoàng P, từ đó bị cáo Lưu Hoàng T nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách đem bán cho cửa hàng điện thoại "*ĐT*" được 200.000đ, sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL.ĐGTS, ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsolt cảm ứng màu đen, loại hai sim, model RM-1069, số seri 356491060058519 có giá trị tại thời điểm ngày 10/5/2018 là 220.000đ, bị cáo phạm tội khi đang có tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Hoàng T đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 220.000 đồng không lớn, nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội "*Cướp tài sản*" chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nộp lại tiền để khắc phục bồi thường, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, bị cáo làm thuê, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Microsolt cảm ứng màu đen, loại hai sim, model RM-1069, số seri 356491060058519, bị hại P đã nhận lại và không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra giải quyết.

- Số tiền 200.000đ bị cáo T bán điện thoại đã tiêu xài hết nhưng bị cáo đã nộp trả lại cho anh Trần Thành Đ và anh Đ không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Đối với Phạm Văn N có hành vi chở bị cáo T đi bán điện thoại và tiêu xài chung với bị cáo T, giá trị chiếc điện thoại định giá 220.000đ, N chưa có tiền án, tiền sự, do đó hành vi của N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm; hơn nữa N đã chết ngày 21/4/2020 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long không ra quyết định xử phạt hành chính là đúng theo quy định pháp luật.

[8]. Đối với Trần Thành Đ có mua chiếc điện thoại di động hiệu Microsolt cảm ứng màu đen, loại hai sim, model RM-1069, số seri 356491060058519 do bị cáo T bán, không biết tài sản này do phạm tội mà có, sau đó anh Đ đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, nên cơ quan điều tra không khởi tố tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với anh Đ là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 175; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tuyên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo Lưu Hoàng T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình*;
- *Công an huyện Tam Bình*;
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;*
- *Bị cáo*;
- *Bị hại*;
- *Người có QLNVLQ đến vụ án*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo